

Bản án số: 148/2023/HS-ST

Ngày: 22/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh

Các Hội thẩm nhân: Ông Nguyễn Xuân Thuật và ông Lê Văn Hoan

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, T phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Hà Nội xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 135/2023/TLST – HS, ngày 22 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2023/QĐXX - HSST ngày 06 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phùng Đức T, sinh năm 1977. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn TH, xã TH, huyện BV, TP. Hà Nội. Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Phùng Phú L, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1952. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/8/2023 đến ngày 17/8/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an T phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Tiến S, sinh năm 1969. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn TH, xã TH, huyện BV, TP. Hà Nội. Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Tiến H1 (đã chết) và bà Ngô Thị T1, sinh năm 1939. Vợ: Chu Thị Á, sinh năm 1972 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 1999. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/8/2023, tạm giam đến ngày 17/8/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an T phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

+ *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Chu Thị Á, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn TH, xã TH, huyện BV, TP. Hà Nội.

(Chị Á vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 14/8/2023, Công an xã TH tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã TH, huyện BV, T phố Hà Nội, đã phát hiện bắt quả tang đối tượng Nguyễn Tiến S đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Tang vật thu giữ gồm: 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 gói chứa chất bột màu trắng (nghỉ là ma túy heroine) gói bằng giấy màu trắng (loại giấy lịch); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng xanh, đã cũ, màn hình đã rạn nứt, bên trong lắp sim số 034620395; 01 (một) xe máy Honda Dream BKS:60F6- 4868, số khung: 8034156, số máy: 8034156. S khai nhận số chất bột màu trắng bên trong gói giấy bị thu giữ là ma túy heroin, S vừa mua được của Phùng Đức T tại cổng nhà T với mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Căn cứ lời khai của S, Công an huyện Ba Vì đã tiến hành xác minh, triệu tập đối với Phùng Đức T. Quá trình làm việc Phùng Đức T đã thừa nhận T chính là người đã bán cho Nguyễn Tiến S 01 gói ma túy heroine gói bằng giấy màu trắng (loại giấy lịch) với giá 200.000đ vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 14/8/2023 tại cổng nhà T, đồng thời T đã giao nộp cho lực lượng Công an 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ (là tiền mà T đã bán cho S 01 gói ma túy heroine có được).

Tại bản kết luận giám định số 5570KL- KTHS ngày 21/08/2023 của phòng PC09-CATP Hà Nội cho kết quả: *Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói giấy niêm phong gửi giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,107gam.*

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì, Phùng Đức T và Nguyễn Tiến S khai nhận: T là người nghiện ma túy heroine đã lâu, bản thân không có công ăn việc làm ổn định. Khoảng 09 giờ ngày 12/08/2023 T đến Trung tâm y tế huyện Ba Vì để uống thuốc Methadone, T có gặp 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) tại quán nước khu vực cổng trung tâm y tế BV. Qua nói chuyện, T biết người này có bán ma túy heroine nên T đã hỏi mua của người đàn ông này 500.000đ ma túy. Người đàn ông này bảo có ma túy bán và bảo T đi theo ra đường tránh Quốc lộ 32 thuộc thị trấn TĐ (cạnh Chi cục thuế BV) để mua bán ma túy. Tại đây, T đã mua được của người đàn ông này 01 gói ma túy Heroine gói bằng giấy lịch với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T cất gói ma túy vào túi quần rồi đi về nhà. Khoảng 11h ngày 12/8/2023, T đã lấy một ít ma túy trong gói ma túy heroine đã mua được ra sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại T gói lại bằng giấy như cũ rồi cất vào trong túi quần T đang mặc. Đến trưa ngày 13/08/2023, T tiếp tục lấy một ít ma túy trong gói ma túy heroine ra để tiếp tục sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại T

gói lại bằng giấy và cất vào trong túi quần T mặc. Đến khoảng 11h20 phút ngày 14/8/2023, S sử dụng số điện thoại “0346.203.955” gọi điện qua ứng dụng Zalo có tên “S Nguyễn” cho T vào tài khoản Zalo tên “T”, đăng ký số điện thoại của T là “0987.685.916” để hỏi mua 01 gói ma túy heroine với giá 200.000đ về sử dụng. T đồng ý bán ma túy cho S và bảo S đến cổng nhà mình để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó S điều khiển xe máy nhãn hiệu Dream, BKS: 60F6-4868 đi đến nhà T để mua ma túy, khi đi đến cổng nhà T, S nhìn thấy T đang đứng bên trong tường bao, S đi đến gặp T, T đưa qua tường bao cho S 01 (một) gói ma túy heroine gói bằng giấy màu trắng (loại giấy lịch), S cầm gói ma túy T đưa và đưa cho T 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), T cầm tiền S đưa rồi đi vào trong nhà. Mua được ma túy S cầm gói ma túy trên tay trái và đi về nhà. Khi S đi đến khu vực cổng Trường mầm non thôn TH thì có lực lượng Công an xã TH đang tiến hành tuần tra kiểm soát thấy S có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe kiểm tra, lúc này S đã thả gói ma túy heroine vừa mua được từ trên tay trái xuống mặt đường ngay vị trí chân S đứng nhưng đã bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ. Tổ công tác tiến hành lập biên bản niêm phong tang vật rồi đưa S cùng tang vật về trụ sở Công an xã TH để tiếp tục làm việc. Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ tên, địa chỉ) đã bán cho Phùng Đức T 01 gói ma túy heroine vào sáng ngày 12/08/2023 tại khu vực đường tránh Quốc lộ 32 thuộc thị trấn TĐ- BV- Hà Nội (cạnh Chi cục thuế BV). Căn cứ lời khai của Phùng Đức T và tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án, CQĐT không có căn cứ để xác định con người cụ thể nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

* Vật chứng thu giữ: - 01 (một) phong bì niêm phong tang vật ma túy heroin mang tên Nguyễn Tiến S do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định. Có chữ ký và họ tên của các T phần mở đóng niêm phong. - 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng xanh, đã cũ, màn hình đã rạn nứt, bên trong lắp sim số 0346203955, tạm giữ của Nguyễn Tiến S. S khai là điện thoại của S mua đã lâu sử dụng liên lạc với gia đình, bạn bè, ngày 14/08/2023, S đã sử dụng chiếc điện thoại cùng sim số trên để liên lạc mua ma túy của Phùng Đức T. - 01 (một) xe máy Honda Dream BKS:60F6- 4868, số khung: 8034156, số máy: 8034156, tạm giữ của Nguyễn Tiến S. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Chu Thị Phương, SN: 1968, trú tại: Số 5 Ngách 77/9 Bùi Xương Trạch- Khương Đình- Thanh Xuân- Hà Nội – là chị vợ của S). Vào khoảng tháng 8/2022, chị Phương đã cho chị Chu Thị Á (là vợ của S) để làm phương tiện đi lại do gia đình S không có xe máy. Việc S sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy về sử dụng ngày 14/8/2023 chị Phương và Chị Á không biết. - Số tiền 200.000đ bị cáo Phùng Đức T tự nguyện nộp thi hành án.

Tại bản cáo trạng số: 134/CT-VKS ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, T phố Hà Nội truy tố bị cáo Phùng Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Nguyễn Tiến S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa các bị cáo T khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã truy tố. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, T phó Hà Nội tham gia phiên tòa giữ quyền công tố phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phùng Đức T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình 2015, xử phạt bị cáo Phùng Đức T từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến S từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong tang vật mang tên Nguyễn Tiến S do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định; Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng xanh, đã cũ, màn hình đã rạn nứt, bên trong lắp sim số 0346203955, tạm giữ của Nguyễn Tiến S; tịch thu số tiền 200.000đ bị cáo Phùng Đức T tự nguyện nộp thi hành án; Trả lại cho chị Chu Thị Á chiếc xe máy Honda Dream BKS:60F6- 4868, số khung: 8034156, số máy: 8034156 ; Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Phùng Đức T và Nguyễn Tiến S đều T khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại CQĐT, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ tang vật, lời khai người liên quan, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy HĐXX có đủ căn cứ xác định: Vào ngày 14/8/2023, tại công nhà Phùng Đức T ở thôn TH, xã TH, huyện BV, T phó Hà Nội. Bị cáo Phùng Đức T đã bán cho bị cáo Nguyễn Tiến S 01 gói ma túy heroin. Sau khi mua được ma túy của T, S cầm theo ma túy đi về nhà với mục đích để sử dụng cho bản thân, khi đến khu vực trường mầm non thôn TH, xã TH, huyện BV thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định số 5570KL- KTHS ngày 21/08/2023 của phòng PC09- CATP Hà Nội cho kết

quả: *Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói giấy niêm phong gửi giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,107gam.* Do vậy HĐXX có đủ căn cứ chứng minh hành vi của Phùng Đức T thực hiện ngày 14/8/2023 đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, hành vi của Nguyễn Tiến S thực hiện ngày 14/8/2023 đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy việc truy tố để xét xử các bị cáo ra trước Tòa án của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Hà Nội là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi các bị cáo thực hiện nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phùng Đức T và Nguyễn Tiến S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phùng Đức T và Nguyễn Tiến S đều T khản khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Qua phân tích và nhận định nêu trên, để đánh giá một cách khách quan, toàn diện về tính chất vụ án, hành vi của các bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, HĐXX nhận định: Các bị cáo có sức khỏe, có gia đình nhưng chỉ vì nghiện ma túy mà không chịu tu chí làm ăn, chỉ vì thỏa mãn bản thân nên bị cáo S đã mua ma túy của bị cáo T, vì hám lời bị cáo T đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo S, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, các bị cáo buộc phải biết, ý thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe bản thân, tệ nạn gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân lây truyền các bệnh HIV, reo rắc cái chết trắng cho cộng đồng, xã hội, hành vi của các bị cáo thực hiện, xã hội đòi hỏi phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe các bị cáo và những người khác, do vậy cần phải áp dụng điều 38 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 để quyết định một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo T, S ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở T công dân tốt cho gia đình và xã hội, nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

Tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, nhưng xét điều kiện và hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo khó khăn, chưa có công việc và thu nhập ổn định, bản thân các bị cáo là người mắc nghiện ma túy, do vậy HĐXX xem xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo T, sau đó T bán cho S: T khai mua của 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ tên, địa chỉ) 01 gói ma túy heroine vào sáng ngày 12/08/2023 tại khu vực đường tránh Quốc lộ 32 thuộc thị trấn Tây Đằng- Ba Vì- Hà Nội (cạnh Chi cục thuế Ba Vì). Căn cứ lời khai của Phùng Đức T và tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án, CQĐT không có căn cứ để xác định con người cụ thể nên không đề cập xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

[3] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS vật chứng được xử lý như sau: Đối với: 01 phong bì niêm phong tang vật mang tên Nguyễn Tiến S do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy. Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng xanh, đã cũ, màn hình đã rạn nứt, bên trong lắp sim số 0346203955, tạm giữ của Nguyễn Tiến S, xác định là công cụ, phương tiện phạm tội, sử dụng vào mục đích phạm tội, do vậy cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 200.000đ bị cáo Phùng Đức T tự nguyện nộp thi hành án, là số tiền bị cáo thu lời bất chính, do vậy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với 01 chiếc xe máy Honda Dream BKS:60F6- 4868, số khung: 8034156, số máy: 8034156, là của chị Chu Thị Á, việc S sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy về sử dụng ngày 14/8/2023 Chị Á không biết, do vậy cần trả lại cho Chị Á là có căn cứ.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1./ Xử: Tuyên bố bị cáo Phùng Đức T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.
Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2./ Áp dụng : Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: Phùng Đức T 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 14/8/2023.

3./ Áp dụng : Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Tiến S 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 14/8/2023.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

4./ Vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong tang vật mang tên Nguyễn Tiến S do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng xanh, đã cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ nát, không khởi động được nguồn nên không kiểm

tra được số Imei, bên trong lắp sim đã cũ, tạm giữ của Nguyễn Tiến S, không kiểm tra chất lượng máy.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), (*Theo Giấy nộp tiền ngày 08/12/2023 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Ba Vì Hà Tây I*).

- Trả lại cho chị Chu Thị Á : 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn trắng-nâu, đã cũ, đã qua sử dụng. BKS: 60F6- 4868, số máy: C100ME-8034156, số khung: C100M-8034156, xe có 02 gương chiếu hậu, có 01 chìa khóa xe, không kiểm tra chất lượng máy. (*Như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/12/2023 giữa Công an huyện Ba Vì với Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, T phố Hà Nội*).

4./ Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Các bị cáo Phùng Đức T, Nguyễn Tiến S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5./ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì ;
- Công an huyện Ba Vì;
- CCTHADS Ba Vì;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phúc Thịnh

